

Số: 18/2020/QĐST - HNGĐ

Mường Lay, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị N - SN: 1986;

Địa chỉ: Tổ 05, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh DB.

Bị đơn: Anh Lường Văn T - SN: 1986;

Địa chỉ: Tổ 05, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh DB.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật HN & GD năm 2014;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147/BLTTDS và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lường Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lường Văn T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Anh Lường Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu: Lường Thị Hồng N, sinh ngày 27/8/2010 và cháu Lường Thị

T, sinh ngày 08/12/2011 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị N lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng; Nợ phải trả, nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị N phải chịu 75.000đ án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2010/02264 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng. Chị N đã nộp đủ án phí DSST. Anh Lương Văn T phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, anh T chưa nộp án phí DSST.

Ngoài các thỏa thuận trên chị N và anh T không có thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- UBND phường Sông Đà, thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- Kế toán (*Để thanh toán*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký đóng dấu)

Thân Văn Hàm